TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THA HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2019

Số:83/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2019, giữa:

Anh L Đình A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xã Đông N, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.

Chị Lê Thị Nhật L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xã Đông N, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 57; các Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Đình A và chị Lê Thị Nhật L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Lê Đình A và chị Lê Thị Nhật L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con: Anh Lê Đình A và chị Lê Thị Nhật L nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu L Khánh L1, sinh ngày 21/12/2014. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Khánh L1 cho chị Nhật L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đình A tự nguyện đóng góp nuôi con chung cùng chị Nhật L là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp nuôi con tính từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu Khánh L1 tròn 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh Lê Đình A và chị Lê Thị Nhật L thống nhất vợ chồng không có tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Lê Đình A và chị Lê Thị Nhật L thống nhất vợ chồng không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Đình A và chị Lê Thị Nhật L thống nhất thỏa thuận: Anh Lê Đình A chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và buộc anh Lê Đình A phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Lê Đình A đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0006580 ngày 01/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chấp nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

L Thị Tố Như